

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN VĂN
PHÒNG: 01 - KHỐI 11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	V1100001	Nguyễn Phương An An	05/11/2009	11A2	12		
2	V1100002	Phạm Trúc Anh	15/10/2009	11A4	7		
3	V1100003	Nguyễn Hà Anh	07/04/2009	11A6	11.5		
4	V1100004	Đào Phương Anh	12/02/2009	11A6	6.5		
5	V1100005	Nguyễn Hồng Anh	25/09/2009	11A9	13		
6	V1100006	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	15/08/2009	11A10	13.5		
7	V1100007	Bùi Ngọc Diễm	27/02/2009	11A1	10		
8	V1100008	Vũ Đức Đông	21/07/2009	11A7	12		
9	V1100009	Nguyễn Hùng Dũng	29/08/2009	11A9	-1		
10	V1100010	Đinh Thị Ánh Dương	21/6/2009	11A4	10		
11	V1100011	Nguyễn Khánh Duy	16/10/2009	11A5	9		
12	V1100012	Nguyễn Thị Hương Giang	08/07/2009	11A4	14		
13	V1100013	Hoàng Minh Hằng	11/10/2009	11A8	9.5		
14	V1100014	Bùi Thu Hiền	15/07/2009	11A2	9		
15	V1100015	Vũ Trung Hiếu	28/10/2009	11A8	11		
16	V1100016	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/04/2009	11A5	11		
17	V1100017	Đỗ Diệu Linh	27/12/2009	11A1	3		
18	V1100018	Hàn Mai Linh	14/04/2009	11A2	8		
19	V1100019	Lã Thị Bảo Linh	16/01/2009	11A10	-1		
20	V1100020	Trần Thị Khánh Linh	12/02/2009	11A2	11.5		
21	V1100021	Nguyễn Thị Tuyết Mai	06/10/2009	11A2	12.5		
22	V1100022	Trần Hà Minh	19/05/2009	11A10	10		
23	V1100023	Nguyễn Thảo My	24/08/2009	11A2	12.5		
24	V1100024	Lê Khánh Ngọc	30/11/2009	11A2	12.5		
25	V1100025	Lưu Hà Phương	07/10/2009	11A1	9.5		
26	V1100026	Bùi Thanh Thảo	31/12/2009	11A6	9.5		
27	V1100027	Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/09/2009	11A3	13		
28	V1100028	Nguyễn Thùy Trang	24/06/2009	11A1	10		

29	V1100029	Nguyễn Thanh Tú	06/01/2009	11A3	11.5		
30	V1100030	Bùi Thu Uyên	18/10/2009	11A7	7.5		
31	V1100031	Ngô Thanh Vân	23/12/2009	11A5	11.5		
32	V1100032	Nguyễn Hà Vy	16/01/2009	11A1	14.5		
33	V1100033	Nguyễn Thảo Vy	26/04/2009	11A8	9.5		

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN VĂN
PHÒNG: 01 - KHỐI 10

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	V1000001	Nguyễn Lan Anh	15/10/2010	10A1	6		
2	V1000002	Hoàng Thị Lan Anh	20/12/2010	10A2	10		
3	V1000003	Phạm Kiều Anh	17/09/2010	10A3	7		
4	V1000004	Dương Minh Ánh	23/03/2010	10A1	10		
5	V1000005	Đào Thị Thu Hà	15/05/2010	10A6	12.5		
6	V1000006	Trần Ánh Hồng	16/11/2010	10A2	10		
7	V1000007	Nguyễn Đức Hùng	05/11/2010	10A1	13.5		
8	V1000008	Nguyễn Đức Lâm	16/11/2010	10A2	6.5		
9	V1000009	Vũ Thuỳ Linh	13/05/2010	10A3	12		
10	V1000010	Hà Lê Thị Khánh Linh	15/08/2010	10A6	8.5		
11	V1000011	Phạm Ngọc Mai	07/07/2010	10A2	7		
12	V1000012	Đào Hồng Minh	03/09/2010	10A1	9		
13	V1000013	Nguyễn Quang Minh	09/02/2010	10A6	9		
14	V1000014	Trần Hoàng Ngân	06/12/2010	10A2	12.5		
15	V1000015	Nguyễn Khánh Ngọc	16/09/2010	10A1	10.5		
16	V1000016	Nguyễn Thị Ngọc	06/11/2010	10A1	12		
17	V1000017	Chu Minh Thắng	28/08/2010	10A7	7		
18	V1000018	Nguyễn Phương Thanh	14/02/2010	10A2	7		
19	V1000019	Phạm Thị Minh Thư	15/09/2010	10A2	13		
20	V1000020	Nguyễn Bảo Trang	09/12/2010	10A1	8		
21	V1000021	Nguyễn Hà Ngọc Dương	07/01/2010	10A5	10		
22	V1000022	Lê Cao Nhật Linh	15/09/2010	10A5	12		
23	V1000023	Phạm Trọng Phúc	09/02/2010	10A5	9		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp